ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG PHÚ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1922 /UBND-VHXH V/v triển khai thực hiện Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT ngày 28/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	*Phú An, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi

- Các trường học công lập trực thuộc;
- Phòng Văn hóa – Xã hội.

Thực hiện Công văn số 25795/VP-VX ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ủy ban nhân dân phường yêu cầu Phòng Văn hóa – Xã hội và các trường học công lập trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Hiệu trưởng các trường học công lập trực thuộc

Tổ chức nghiên cứu, phổ biến và triển khai thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh của đơn vị.

Rà soát, kiện toàn và hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh bảo đảm đúng quy định; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền; Chủ động báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND phường *(thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội)* để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các trường triển khai thực hiện Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT; tham mưu UBND phường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh tại các trường học trực thuộc trên địa bàn; kịp thời đề xuất chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định (nếu có). Tổng hợp, báo cáo UBND phường những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Yêu cầu Phòng Văn hóa – Xã hội và Hiệu trưởng các trường học công lập trực thuộc trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Nơi nhận:
- CT, các Phó CT UBND phường;
- Như kính gửi (để t/h);
- Lưu: VT, PVHXH (Dg).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG PHÚ AN T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Anh Vũ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 81 /2026/TT-BGDĐT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2026

THÔNG TƯ
Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 1. Ban hành Điều lệ

Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026 và thay thế Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ. Việc kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ được thực hiện theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp; người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
Ban đại diện cha mẹ học sinh

(Kèm theo Thông tư số 81../2026/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; việc phối hợp giữa gia đình và cơ sở giáo dục trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh; điều kiện bảo đảm hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Điều lệ này áp dụng đối với:

a) Cơ sở giáo dục mầm non công lập, dân lập và tư thục;

b) Cơ sở giáo dục phổ thông công lập và tư thục;

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh, người đứng đầu cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cha mẹ học sinh là cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ mầm non, học sinh theo quy định của pháp luật.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ này.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động và phối hợp

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động trên cơ sở tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với cơ sở giáo dục và cha mẹ học sinh trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và lợi ích tốt nhất của trẻ mầm non, học sinh; phù hợp với mục tiêu, chương trình giáo dục và điều kiện thực tế.

3. Việc phối hợp giữa gia đình, cơ sở giáo dục và Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện trên cơ sở tôn trọng, hợp tác, kịp thời, đúng chức năng, trách nhiệm của mỗi bên; bảo đảm quyền của cha mẹ học sinh được thông tin, tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động trong phạm vi nhiệm vụ, quyền quy định tại Điều lệ này; không thay thế hoặc làm chuyển giao trách nhiệm của gia đình, cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục, nhà giáo và các chủ thể có liên quan; không can thiệp vào hoạt động quản trị, quản lý, điều hành và chuyên môn của cơ sở giáo dục.

5. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và việc phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục phải thiết thực, tiết kiệm; bảo đảm tự nguyện, không làm phát sinh khoản đóng góp bắt buộc hoặc nghĩa vụ tài chính trái quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Điều 4. Vị trí, vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh là tổ chức đại diện của cha mẹ học sinh, do cha mẹ học sinh bầu theo quy định của Điều lệ này, được thành lập tại nhóm, lớp và cơ sở giáo dục; không thuộc cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục, không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh đại diện, tập hợp và phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh; phối hợp với cơ sở giáo dục và cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh theo quy định của Điều lệ này.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh chịu trách nhiệm trước cha mẹ học sinh đã bầu ra Ban đại diện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền theo quy định của Điều lệ này.

Điều 5. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp được thành lập tại mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp học thuộc cơ sở giáo dục.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp do Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp bầu vào đầu năm học, gồm từ 03 đến 05 thành viên, trong đó có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các thành viên. Số lượng thành viên cụ thể do Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp quyết định phù hợp với quy mô nhóm, lớp.

3. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp là một năm học và kết thúc khi Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp của năm học tiếp theo được bầu. Đối với nhóm, lớp cuối cấp học, nhiệm kỳ kết thúc khi kết thúc năm học.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp có các nhiệm vụ sau đây:

a) Tập hợp, đại diện và phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh trong nhóm, lớp;

b) Phối hợp với giáo viên phụ trách nhóm, lớp hoặc giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh theo quy định tại Điều lệ này;

c) Hỗ trợ trao đổi thông tin giữa cha mẹ học sinh với giáo viên phụ trách nhóm, lớp, giáo viên chủ nhiệm và cơ sở giáo dục;

d) Phối hợp thực hiện các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ học sinh theo kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

đ) Báo cáo kết quả hoạt động với Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp.

5. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp có các quyền sau đây:

a) Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

b) Tham gia ý kiến về nội dung phối hợp trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh trong nhóm, lớp;

c) Phản ánh, kiến nghị với giáo viên phụ trách nhóm, lớp, giáo viên chủ nhiệm hoặc người đứng đầu cơ sở giáo dục về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp;

d) Đề nghị giáo viên phụ trách nhóm, lớp, giáo viên chủ nhiệm hoặc người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức trao đổi về những vấn đề liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh trong nhóm, lớp;

đ) Được cơ sở giáo dục tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này.

Điều 6. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục

1. Mỗi cơ sở giáo dục có một Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục do Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp bầu trong số Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp được Trưởng ban phân công tham dự Hội nghị.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Số lượng thành viên và Phó Trưởng ban do Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp quyết định phù hợp với quy mô, số nhóm, lớp, số cấp học và số địa điểm tổ chức hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục.

Đối với cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục tại nhiều địa điểm, Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục có thành viên là cha mẹ học sinh tại các địa điểm đó. Không thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục riêng theo khối lớp, cấp học hoặc địa điểm tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục là một năm học và kết thúc khi Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục của năm học tiếp theo được bầu.

5. Trường hợp cơ sở giáo dục được tổ chức lại trong năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục được thực hiện như sau:

a) Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc thay đổi mô hình tổ chức làm thay đổi cơ cấu nhóm, lớp, cấp học hoặc địa điểm tổ chức hoạt động giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục được kiện toàn hoặc bầu mới phù hợp với cơ cấu của cơ sở giáo dục sau khi tổ chức lại;

b) Trường hợp đổi tên hoặc có thay đổi khác không làm thay đổi cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ;

c) Trường hợp cơ sở giáo dục bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục chấm dứt hoạt động.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục không phải là cấp trên của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục có các nhiệm vụ sau đây:

a) Đại diện cha mẹ học sinh tham gia phối hợp với cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này;

b) Tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp;

c) Phối hợp với người đứng đầu cơ sở giáo dục trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh theo quy định tại Điều lệ này;

d) Phối hợp thực hiện các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ học sinh theo kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

đ) Hỗ trợ trao đổi thông tin, phản ánh, kiến nghị và đối thoại giữa cha mẹ học sinh với cơ sở giáo dục;

e) Báo cáo kết quả hoạt động với Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp.

8. Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục có các quyền sau đây:

a) Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

b) Tham gia ý kiến về nội dung phối hợp trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh;

c) Phản ánh, kiến nghị với người đứng đầu cơ sở giáo dục về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục;

d) Đề nghị người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức trao đổi, đối thoại với cha mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh;

đ) Được cơ sở giáo dục tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ này.

Điều 7. Thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ mầm non, học sinh đang học tại nhóm, lớp hoặc cơ sở giáo dục nơi Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập;

b) Tự nguyện tham gia và được Hội nghị có thẩm quyền quy định tại Điều 9 của Điều lệ này bầu.

2. Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm:

a) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban đại diện;

b) Triệu tập, chủ trì cuộc họp; tổ chức thực hiện các nội dung đã được Ban đại diện thống nhất;

c) Phân công nhiệm vụ, điều phối hoạt động của các thành viên;

d) Đại diện Ban đại diện trong quan hệ phối hợp với cha mẹ học sinh, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

đ) Tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh theo quy định của Điều lệ này;

e) Thông tin về hoạt động của Ban đại diện; lưu giữ và bàn giao kế hoạch, biên bản, tài liệu có liên quan;

g) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban theo quy định của Điều lệ này.

3. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo phân công; thay mặt Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ khi được phân công và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

4. Thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ theo phân công; tham gia hoạt động của Ban đại diện; tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

5. Thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh chấm dứt tư cách thành viên trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Có nguyện vọng thôi tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh;

c) Được Hội nghị đã bầu thành viên đó miễn nhiệm.

6. Việc miễn nhiệm, bổ sung, thay thế thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh do Hội nghị đã bầu thành viên đó quyết định theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

Điều 8. Chế độ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc theo chế độ tập thể. Quyết định của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tán thành.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện và điều kiện thực tế. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp phối hợp với giáo viên phụ trách nhóm, lớp hoặc giáo viên chủ nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động; Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục phối hợp với người đứng đầu cơ sở giáo dục đối với nội dung có liên quan. Kế hoạch hoạt động được thông tin đến cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp theo phạm vi đại diện.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp theo kế hoạch hoạt động hoặc khi cần thiết theo quyết định của Trưởng ban hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Ban đại diện.

4. Việc họp, trao đổi thông tin, lấy ý kiến và biểu quyết được thực hiện trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

5. Cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh được lập biên bản, trong đó ghi thời gian, hình thức tổ chức, thành phần tham dự, nội dung thảo luận, kết quả biểu quyết và nội dung được thông qua. Biên bản có xác nhận của Trưởng ban và người ghi biên bản, được lưu giữ và bàn giao khi thay đổi Trưởng ban, kết thúc nhiệm kỳ hoặc Ban đại diện chấm dứt hoạt động.

6. Kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thông tin đến cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp theo phạm vi đại diện.

Điều 9. Hội nghị cha mẹ học sinh

1. Hội nghị cha mẹ học sinh gồm:

a) Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp;

b) Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp trong cơ sở giáo dục.

2. Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp gồm cha mẹ học sinh của nhóm, lớp. Hội nghị lần đầu được tổ chức vào đầu năm học để thực hiện các nội dung sau đây:

a) Trao đổi thông tin về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tình hình học tập, rèn luyện, phát triển của trẻ mầm non, học sinh trong nhóm, lớp;

b) Trao đổi về những nội dung cần phối hợp giữa cha mẹ học sinh với giáo viên phụ trách nhóm, lớp hoặc giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh;

c) Bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp;

d) Trao đổi về các nội dung khác có liên quan đến nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp.

3. Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp được tổ chức trong năm học khi cần thiết để thực hiện các nội dung sau đây:

a) Nghe báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp;

b) Miễn nhiệm, bổ sung, thay thế thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp;

c) Trao đổi về các nội dung có liên quan đến nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp.

4. Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp gồm Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh của các nhóm, lớp trong cơ sở giáo dục. Trường hợp Trưởng ban không tham dự thì một Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công tham dự.

5. Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp lần đầu được tổ chức sau khi Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp được bầu để thực hiện các nội dung sau đây:

a) Bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

b) Trao đổi, tham gia ý kiến về những nội dung cần phối hợp giữa cha mẹ học sinh với cơ sở giáo dục trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh;

c) Trao đổi, tham gia ý kiến về định hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục;

d) Trao đổi về các nội dung khác có liên quan đến nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục.

6. Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp được tổ chức trong năm học khi cần thiết để thực hiện các nội dung sau đây:

a) Nghe báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục;

b) Miễn nhiệm, bổ sung, thay thế thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục;

c) Trao đổi về các nội dung có liên quan đến nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục.

7. Giáo viên phụ trách nhóm, lớp hoặc giáo viên chủ nhiệm tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp lần đầu. Các hội nghị tiếp theo do Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp phối hợp với giáo viên phụ trách nhóm, lớp hoặc giáo viên chủ nhiệm tổ chức.

8. Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp lần đầu. Các hội nghị tiếp theo do Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục phối hợp với người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức.

9. Hội nghị được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Kết quả Hội nghị được lập thành biên bản và thông tin đến thành phần tham dự.

10. Hình thức bầu, miễn nhiệm, bổ sung, thay thế thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh do Hội nghị quyết định. Người được bầu phải đồng ý tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 10. Những việc Ban đại diện cha mẹ học sinh và thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh không được làm

Ban đại diện cha mẹ học sinh và thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh không được thực hiện các hành vi sau đây:

1. Can thiệp vào tổ chức bộ máy, quản trị, quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục; can thiệp vào việc thực hiện chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra, đánh giá trẻ mầm non, học sinh; tham gia đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục.

2. Lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện hành vi trái pháp luật hoặc trái quy định của Điều lệ này; cản trở hoạt động của cơ sở giáo dục; xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Đặt ra khoản đóng góp bắt buộc; ấn định hoặc phân bổ mức hỗ trợ, mức hỗ trợ bình quân, mức hỗ trợ tối thiểu, thời hạn hỗ trợ; ép buộc, gây áp lực đối với cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Sử dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để vận động tài trợ cho cơ sở giáo dục; thu, tiếp nhận, quản lý hoặc sử dụng tài trợ dành cho cơ sở giáo dục.

5. Thu, tiếp nhận hoặc quản lý tiền hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; sử dụng hàng hóa, dịch vụ được hỗ trợ không đúng mục đích; lợi dụng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để vụ lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân.

6. Phân biệt đối xử hoặc gây bất lợi đối với trẻ mầm non, học sinh, cha mẹ học sinh vì việc tham gia hoặc không tham gia hoạt động, hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

7. Thu thập, cung cấp, sử dụng hoặc công khai trái quy định của pháp luật thông tin, dữ liệu cá nhân, thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của trẻ mầm non, học sinh, cha mẹ học sinh và cá nhân có liên quan.

8. Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh không đúng quy định của Điều lệ này; thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh liên trường, ở cấp hành chính hoặc tổ chức, đầu mối đại diện cha mẹ học sinh khác ngoài quy định của Điều lệ này.

9. Thực hiện hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật.

Chương III
VAI TRÒ CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH TRONG PHỐI HỢP GIỮA CHA MẸ HỌC SINH VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 11. Nội dung phối hợp giữa cha mẹ học sinh với cơ sở giáo dục và vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục phối hợp trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh phù hợp với trách nhiệm của mỗi bên, độ tuổi, cấp học, chương trình giáo dục và điều kiện thực tế.

2. Nội dung phối hợp gồm:

a) Theo dõi, hỗ trợ quá trình học tập, rèn luyện, chăm sóc sức khỏe và sự phát triển của trẻ mầm non, học sinh; kịp thời trao đổi thông tin và phối hợp hỗ trợ khi phát sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện và phát triển;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân; giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc, giá trị gia đình và văn hóa học đường;

c) Tạo điều kiện để trẻ mầm non, học sinh tham gia hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục; phối hợp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và định hướng phân luồng phù hợp với độ tuổi, cấp học;

d) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ mầm non, học sinh;

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ trẻ mầm non, học sinh tham gia môi trường số an toàn, lành mạnh; hình thành kỹ năng số và văn hóa ứng xử trên môi trường số phù hợp với độ tuổi;

e) Trao đổi thông tin cần thiết, chính xác, kịp thời liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non, học sinh; phối hợp giải quyết vấn đề phát sinh có liên quan.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh đại diện cha mẹ học sinh tham gia phối hợp với cơ sở giáo dục trong thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này theo nhiệm vụ, quyền quy định tại Điều lệ này; tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh; hỗ trợ kết nối, trao đổi thông tin giữa cha mẹ học sinh với cơ sở giáo dục.

4. Việc tham gia phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh không làm thay hoặc chuyển giao trách nhiệm của cha mẹ học sinh, cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các chủ thể có liên quan.

Điều 12. Hình thức phối hợp

1. Việc phối hợp giữa cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo nhiệm vụ, quyền quy định tại Điều lệ này được thực hiện bằng một hoặc nhiều hình thức sau đây:

a) Hội nghị cha mẹ học sinh theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;

b) Trao đổi trực tiếp giữa cha mẹ học sinh với giáo viên phụ trách nhóm, lớp, giáo viên chủ nhiệm, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục hoặc người được phân công;

c) Trao đổi thông qua sổ liên lạc, sổ liên lạc điện tử, cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin, ứng dụng, nền tảng số hoặc kênh thông tin do cơ sở giáo dục thiết lập hoặc lựa chọn;

d) Tọa đàm, tư vấn, đối thoại, khảo sát, lấy ý kiến hoặc hoạt động giáo dục có sự tham gia của cha mẹ học sinh;

đ) Phản ánh, kiến nghị trực tiếp, bằng văn bản hoặc thông qua kênh tiếp nhận thông tin của cơ sở giáo dục;

e) Hình thức khác phù hợp với nội dung phối hợp, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

2. Hình thức phối hợp được lựa chọn và tổ chức thực hiện phù hợp với nội dung cần phối hợp, điều kiện thực tế và khả năng tiếp cận của cha mẹ học sinh; không làm phát sinh thủ tục, hồ sơ hoặc nghĩa vụ tài chính trái quy định của pháp luật.

3. Không bắt buộc cha mẹ học sinh sử dụng ứng dụng, nền tảng số hoặc dịch vụ có thu phí để thực hiện việc phối hợp.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền của cha mẹ học sinh trong thực hiện phối hợp

1. Cha mẹ học sinh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

b) Chủ động trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết, chính xác, kịp thời liên quan đến tình hình học tập, rèn luyện, sức khỏe, tâm lý và sự phát triển của trẻ mầm non, học sinh; phối hợp giải quyết vấn đề phát sinh có liên quan;

c) Tham gia các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục có sự tham gia của cha mẹ học sinh, phù hợp với trách nhiệm và điều kiện thực tế;

d) Kịp thời trao đổi với cơ sở giáo dục khi phát hiện nguy cơ hoặc hành vi ảnh hưởng đến an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ mầm non, học sinh;

đ) Tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục và cá nhân có liên quan; tôn trọng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động quản trị, quản lý, điều hành, chuyên môn của cơ sở giáo dục;

e) Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình.

2. Cha mẹ học sinh có quyền:

a) Được cung cấp thông tin cần thiết, chính xác, kịp thời liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non, học sinh theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia ý kiến về nội dung có liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh;

c) Phản ánh, kiến nghị trực tiếp với cơ sở giáo dục hoặc thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh; đề nghị trao đổi, đối thoại và được thông tin về kết quả xử lý theo quy định;

d) Được sử dụng hình thức phối hợp phù hợp với điều kiện thực tế; không bị bắt buộc sử dụng ứng dụng, nền tảng số hoặc dịch vụ có thu phí;

đ) Không bị ép buộc hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc bị phân biệt đối xử, gây bất lợi vì việc tham gia hoặc không tham gia hoạt động, hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh;

e) Được bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục và người đứng đầu cơ sở giáo dục trong thực hiện phối hợp

1. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

a) Chủ động tổ chức thực hiện việc phối hợp với cha mẹ học sinh phù hợp với mục tiêu, chương trình giáo dục, độ tuổi, cấp học và điều kiện thực tế;

b) Trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết, chính xác, kịp thời liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non, học sinh; phối hợp giải quyết vấn đề phát sinh có liên quan;

c) Thiết lập, công khai và duy trì kênh trao đổi, tiếp nhận thông tin với cha mẹ học sinh; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật;

d) Tạo điều kiện để cha mẹ học sinh thực hiện trách nhiệm, quyền và Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền, tham gia phối hợp theo quy định của Điều lệ này;

đ) Không giao cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản trị, quản lý, điều hành, tài chính hoặc chuyên môn của cơ sở giáo dục;

e) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ mầm non, học sinh.

2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này; phân công cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục thực hiện nhiệm vụ có liên quan;

b) Tổ chức Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp lần đầu; tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập, kiện toàn và hoạt động theo quy định của Điều lệ này;

c) Chỉ đạo việc thiết lập, duy trì kênh trao đổi, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh;

d) Tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền hoặc hướng dẫn chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; thông tin về kết quả xử lý theo quy định;

đ) Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm Điều lệ này.

Điều 15. Trách nhiệm của nhà giáo và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong thực hiện phối hợp

1. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, học sinh phù hợp với nhiệm vụ được giao; trao đổi thông tin cần thiết, chính xác, kịp thời liên quan trực tiếp đến việc học tập, rèn luyện và sự phát triển của trẻ mầm non, học sinh.

2. Giáo viên phụ trách nhóm, lớp, giáo viên chủ nhiệm tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh nhóm, lớp lần đầu; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhóm, lớp tổ chức các hội nghị tiếp theo và thực hiện hoạt động có liên quan theo quy định của Điều lệ này.

3. Tiếp nhận, xử lý theo nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục xem xét, xử lý phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Không giao cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc nhiệm vụ khác được cơ sở giáo dục giao.

5. Tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ mầm non, học sinh và cha mẹ học sinh; không phân biệt đối xử hoặc gây bất lợi đối với trẻ mầm non, học sinh vì việc tham gia hoặc không tham gia hoạt động, hỗ trợ của cha mẹ học sinh.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình.

Điều 16. Phản ánh, kiến nghị và đối thoại trong phối hợp

1. Cơ sở giáo dục thiết lập, công khai và duy trì kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cha mẹ học sinh với cơ sở giáo dục theo nhiệm vụ, quyền quy định tại Điều lệ này; không thay cha mẹ học sinh thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo hoặc quyền, nghĩa vụ khác của cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Người đứng đầu cơ sở giáo dục giải quyết phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền và thông tin về kết quả xử lý. Trường hợp không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn hoặc chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức đối thoại với cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh khi cần thiết để trao đổi, làm rõ và giải quyết nội dung thuộc thẩm quyền.

5. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và tổ chức đối thoại không làm phát sinh thủ tục, hồ sơ hoặc chế độ báo cáo riêng; không được phân biệt đối xử hoặc gây bất lợi đối với người phản ánh, kiến nghị; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của pháp luật.

6. Việc khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV
BẢO ĐẢM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Cơ sở giáo dục tạo điều kiện về địa điểm, thông tin và các điều kiện cần thiết khác để Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền theo quy định của Điều lệ này, phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở giáo dục.

2. Trường hợp cần hỗ trợ để thực hiện hoạt động cụ thể thuộc nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và đã được xác định trong kế hoạch hoạt động theo Điều 8 của Điều lệ này, Ban đại diện thông tin công khai với cha mẹ học sinh về mục đích, nội dung hoạt động, nhu cầu hỗ trợ và phương thức thực hiện.

3. Cha mẹ học sinh tự nguyện quyết định việc hỗ trợ hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này thông qua một trong các hình thức sau đây:

a) Cung cấp trực tiếp hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho hoạt động;

b) Thanh toán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh không thu, tiếp nhận hoặc quản lý tiền hỗ trợ.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh không ấn định hoặc phân bổ mức hỗ trợ; không xác định mức hỗ trợ bình quân, mức hỗ trợ tối thiểu, thời hạn hỗ trợ; không lập danh sách cha mẹ học sinh phải hỗ trợ hoặc yêu cầu cha mẹ học sinh cụ thể thực hiện hỗ trợ. Trường hợp mức hỗ trợ thực tế không đáp ứng nhu cầu, Ban đại diện cha mẹ học sinh điều chỉnh nội dung, quy mô hoặc phương thức thực hiện hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Việc hỗ trợ hoặc không hỗ trợ không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ mầm non, học sinh và cha mẹ học sinh; không được sử dụng làm căn cứ để phân biệt đối xử hoặc gây bất lợi đối với trẻ mầm non, học sinh và cha mẹ học sinh.

6. Không đề nghị hoặc sử dụng hỗ trợ quy định tại Điều này cho các nội dung sau đây:

a) Xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, thuê, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị, đồ dùng và các điều kiện phục vụ hoạt động của nhóm, lớp hoặc cơ sở giáo dục;

b) Hoạt động quản trị, quản lý, điều hành, chuyên môn; việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục;

c) Chi trả thù lao, tiền công, tiền thưởng, quà tặng hoặc khoản hỗ trợ khác cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục;

d) Dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ sở giáo dục, bao gồm bảo vệ, vệ sinh, trông giữ phương tiện và các dịch vụ khác thuộc trách nhiệm tổ chức, bảo đảm của cơ sở giáo dục;

đ) Nội dung không trực tiếp phục vụ hoạt động cụ thể thuộc nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc nội dung bị cấm theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Hàng hóa, dịch vụ được hỗ trợ phải phù hợp với mục đích, nội dung hoạt động, bảo đảm chất lượng, an toàn và không kèm theo điều kiện trái quy định của pháp luật. Ban đại diện cha mẹ học sinh công khai trước cha mẹ học sinh kết quả thực hiện hoạt động và việc hỗ trợ sau khi hoạt động kết thúc.

8. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng và công khai tài trợ dành cho cơ sở giáo dục được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài trợ cho cơ sở giáo dục và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều này.

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ này;

b) Tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền hoặc hướng dẫn chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Điều lệ này;

d) Không đặt ra thủ tục, hồ sơ minh chứng, bộ tiêu chí hoặc chế độ báo cáo riêng phục vụ việc thực hiện Điều lệ này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ sở giáo dục, gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện Điều lệ này theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý vi phạm

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ này; kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm.

2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Điều lệ này tại cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm.

3. Cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh có quyền phản ánh, kiến nghị với cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về việc thực hiện Điều lệ này và hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Việc kiểm tra thực hiện Điều lệ này được lồng ghép trong hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết và chế độ báo cáo hiện hành; không làm phát sinh thủ tục, hồ sơ hoặc chế độ báo cáo riêng.